

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa biết như thật về sắc, biết như thật về thọ, tướng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết như thật về sắc, biết như thật về thọ, tướng, hành, thức như thế nào?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết như thật về sắc như chơn như, như pháp giới, như pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc; biết như thật về thọ, tướng, hành, thức như chơn như, như pháp giới, như pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa biết như thật về tâm, tâm sở pháp hiện, ấn, co, duỗi của các loại hữu tình khác cũng như chơn như, như pháp giới, như pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc.

Này Thiện Hiện! Chơn như của tâm, tâm sở pháp hiện, ấn, co, duỗi của các loại hữu tình tức là chơn như của ngũ uẩn; chơn như của ngũ uẩn tức là chơn như của mười hai xứ; chơn như của mười hai xứ tức là chơn như của mười tám giới; chơn như của mười tám giới tức là chơn như của sáu giới; chơn như của sáu giới tức là chơn như của mười hai duyên khởi; chơn như của mười hai duyên khởi tức là chơn như của tất cả pháp; chơn như của tất cả pháp tức là chơn như của sáu phép Ba-la-mật-đa; chơn như của sáu phép Ba-la-mật-đa tức là chơn như của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như của pháp không nội cho đến chơn như của pháp không không tánh tự tánh tức là chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì;

chơn như của chơn như cho đến chơn như của cảnh giới bất tư nghi tức là chơn như của Thánh đế khô, tập, diệt, đạo; chơn như của Thánh đế khô, tập, diệt, đạo tức là chơn như của bốn niệm trụ; chơn như của bốn niệm trụ tức là chơn như của bốn chánh đoạn; chơn như của bốn chánh đoạn tức là chơn như của bốn thần túc; chơn như của bốn thần túc tức là chơn như của năm căn; chơn như của năm căn tức là chơn như của năm lực; chơn như của năm lực tức là chơn như của bảy chi đẳng giác; chơn như của bảy chi đẳng giác tức là chơn như của tám chi thánh đạo; chơn như của tám chi thánh đạo tức là chơn như của bốn tịnh lự; chơn như của bốn tịnh lự tức là chơn như của bốn vô lượng; chơn như của bốn vô lượng tức là chơn như của bốn định vô sắc; chơn như của bốn định vô sắc tức là chơn như của tám giải thoát; chơn như của tám giải thoát tức là chơn như của tám thắng xứ; chơn như của tám thắng xứ tức là chơn như của chín định thứ đệ; chơn như của chín định thứ đệ tức là chơn như của mười biến xứ; chơn như của mười biến xứ tức là chơn như của ba pháp môn giải thoát; chơn như của ba pháp môn giải thoát tức là chơn như của mười địa Bồ-tát; chơn như của mười địa Bồ-tát tức là chơn như của năm loại mắt; chơn như của năm loại mắt tức là chơn như của sáu phép thần thông; chơn như của sáu phép thần thông tức là chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức là chơn như của mười lực Phật; chơn như của mười lực Phật tức là chơn như của bốn điều không sợ; chơn như của bốn điều không sợ tức là chơn như của bốn sự hiểu biết thông suốt; chơn như của bốn sự hiểu biết thông suốt tức là chơn như của đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; chơn như của đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả tức là chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng; chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng tức là chơn như của pháp không quên mất; chơn như của pháp không quên mất tức là chơn như của tánh luôn luôn xả; chơn như của tánh luôn luôn xả tức là chơn như của trí nhất thiết; chơn như của trí nhất thiết tức là chơn như của trí đạo tướng; chơn như của trí đạo tướng tức là chơn như của trí nhất thiết tướng; chơn như của trí nhất thiết tướng tức là chơn như của pháp thiện; chơn như của pháp thiện tức là chơn như của pháp bất thiện; chơn như của pháp bất thiện tức là chơn như của pháp vô ký; chơn như của pháp vô ký tức là chơn như của pháp thế gian; chơn như của pháp thế gian tức là chơn như của pháp xuất thế gian; chơn như của pháp xuất thế gian tức là chơn như của pháp hữu lậu; chơn như của pháp hữu lậu tức là chơn như của pháp vô lậu; chơn

như của pháp vô lậu tức là chơn như của pháp hữu tội; chơn như của pháp hữu tội tức là chơn như của pháp vô tội; chơn như của pháp vô tội tức là chơn như của pháp tạp nhiễm; chơn như của pháp tạp nhiễm tức là chơn như của pháp thanh tịnh; chơn như của pháp thanh tịnh tức là chơn như của pháp quá khứ; chơn như của pháp quá khứ tức là chơn như của pháp vị lai; chơn như của pháp vị lai tức là chơn như của pháp hiện tại; chơn như của pháp hiện tại tức là chơn như của pháp Dục giới; chơn như của pháp Dục giới tức là chơn như của pháp Sắc giới; chơn như của pháp Sắc giới tức là chơn như của pháp Vô sắc giới; chơn như của pháp Vô sắc giới tức là chơn như của pháp hữu vi; chơn như của pháp hữu vi tức là chơn như của pháp vô vi; chơn như của pháp vô vi tức là chơn như của quả Dự-lưu; chơn như của quả Dự-lưu tức là chơn như của quả Nhất-lai; chơn như của quả Nhất-lai tức là chơn như của quả Bất-hoàn; chơn như của quả Bất-hoàn tức là chơn như của quả A-la-hán; chơn như của quả A-la-hán tức là chơn như của quả vị Độc-giác; chơn như của quả vị Độc-giác tức là chơn như của tất cả hạnh đại Bồ-tát; chơn như của tất cả hạnh đại Bồ-tát tức là chơn như của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; chơn như của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật tức là chơn như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chơn như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức là chơn như của tất cả hữu tình.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc chơn như của tất cả hữu tình, hoặc chơn như của tất cả pháp đều không hai, không riêng biệt, chỉ là một chơn như; vì chơn như như thế không riêng, không khác, không hoại, không tận, chẳng thể phân biệt.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà chứng rốt ráo chơn như của tất cả pháp cho đến đắc quả vị giác ngộ cao tột. Do đó nên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có công năng sanh ra chư Phật, là mẹ của chư Phật, có công năng chỉ rõ thật tướng thế gian của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa biết như thật chơn như của tất cả pháp chẳng hư vọng, chẳng đổi khác; do biết như thật tướng chơn như nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Chơn như của tất cả pháp đã chứng của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng hư vọng, chẳng đổi khác, rất là sâu xa, khó thấy khó biết.

Bạch Thế Tôn! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng chơn như của tất cả pháp chẳng hư vọng, chẳng đổi khác, để chỉ rõ phân biệt quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Chơn như của tất cả pháp sâu xa, ai có thể tin hiểu? Chỉ có đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển và A-la-hán lậu tận đầy đủ chánh kiến, nghe Phật nói chơn như sâu xa này mới có thể phát sanh sự tin hiểu. Như Lai nương vào tướng chơn như tự chứng để chỉ rõ phân biệt cho họ.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chơn như vô tận nên sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như vô tận?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều vô tận, nên chơn như vô tận.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chứng chơn như nên đạt được quả vị giác ngộ cao tột, vì các loại hữu tình chỉ rõ phân biệt tướng chơn như của tất cả pháp. Do đó nên gọi là bậc nói chơn thật.

Lúc bấy giờ, các Thiên tử ở Dục giới, Sắc giới trong thế giới ba lần ngàn đều dùng các loại hương hoa vi diệu cõi trời, từ xa rải đến cúng dường, rồi đến chỗ Phật đánh lễ sát chân, lui đứng một bên, chấp tay cung kính đồng bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đã nói lấy gì làm tướng?

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử: Này Thiên tử! Nên biết, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy không làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô tướng làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô nguyện làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô tác làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô sanh, vô diệt làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô nhiễm, vô tịnh làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô tánh làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô tánh tự tánh làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô sở y chỉ làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy phi đoạn, phi thường làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy phi nhất, phi dị làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô lai, vô khứ làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy hư không làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có vô lượng các tướng như thế.

Thiên tử nên biết! Các tướng như thế, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương vào thế tục mà nói, chứ không nương vào thắng nghĩa.

Thiên tử nên biết! Các tướng như thế của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian đều chẳng thể phá hoại. Vì sao? Vì trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian cũng là tướng.

Thiên tử nên biết! Các tướng thì chẳng thể phá hoại các tướng, các tướng chẳng thể biết rõ các tướng, các tướng chẳng thể phá hoại vô tướng, các tướng chẳng thể biết rõ vô tướng; vô tướng chẳng thể phá hoại các tướng, vô tướng chẳng thể biết rõ các tướng, vô tướng chẳng thể phá hoại vô tướng, vô tướng chẳng thể biết rõ vô tướng. Vì sao? Vì hoặc tướng, hoặc vô tướng, hoặc tướng vô tướng đều không sở hữu, năng phá, năng tri, sở phá, sở tri và sự phá, sự biết chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Các tướng như thế chẳng phải sắc tạo ra, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức tạo ra; chẳng phải nhãn xứ tạo ra, chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tạo ra; chẳng phải sắc xứ tạo ra, chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tạo ra; chẳng phải nhãn giới tạo ra, chẳng phải sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tạo ra; chẳng phải nhĩ giới tạo ra, chẳng phải thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra tạo ra; chẳng phải tỷ giới tạo ra, chẳng phải hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra tạo ra; chẳng phải thiệt giới tạo ra, chẳng phải vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra tạo ra; chẳng phải thân giới tạo ra; chẳng phải xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra tạo ra; chẳng phải ý giới tạo ra, chẳng phải pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra tạo ra; chẳng phải địa giới tạo ra, chẳng phải thủy, hỏa, phong, không, thức giới tạo ra; chẳng phải vô minh tạo ra, chẳng phải hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não tạo ra; chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa tạo ra, chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tạo ra; chẳng phải pháp không nội tạo ra, chẳng phải pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp

không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tạo ra; chẳng phải chơn như tạo ra, chẳng phải pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì tạo ra; chẳng phải Thánh đế khổ tạo ra, chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo tạo ra; chẳng phải bốn tịnh lự tạo ra, chẳng phải bốn vô lượng, bốn định vô sắc tạo ra; chẳng phải tám giải thoát tạo ra, chẳng phải tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ tạo ra; chẳng phải bốn niệm trụ tạo ra, chẳng phải bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo tạo ra; chẳng phải pháp môn giải thoát không tạo ra, chẳng phải pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện tạo ra; chẳng phải mười địa Bồ-tát tạo ra; chẳng phải năm loại mắt tạo ra, chẳng phải sáu phép thần thông tạo ra; chẳng phải mười lực Phật tạo ra, chẳng phải bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tạo ra; chẳng phải pháp không quên mất tạo ra, chẳng phải tánh luôn luôn xả tạo ra; chẳng phải trí nhất thiết tạo ra, chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tạo ra; chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni tạo ra, chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa tạo ra; chẳng phải quả Dự-lưu tạo ra, chẳng phải quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán tạo ra; chẳng phải quả vị Độc-giác tạo ra; chẳng phải tất cả hạnh đại Bồ-tát tạo ra; chẳng phải quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật tạo ra.

Thiên tử nên biết! Các tướng như thế chẳng phải thiên tạo ra, chẳng phải phi thiên tạo ra, chẳng phải nhơn tạo ra, chẳng phải phi nhơn tạo ra, chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, không hệ thuộc vào đâu, chẳng thể tuyên thuyết.

Thiên tử nên biết! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xa lìa các tướng, chẳng nên hỏi Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng.

Phật bảo các Thiên tử! Theo ý các ông thì sao, như có người hỏi hư không tướng gì, thì câu hỏi như thế có phải là câu hỏi chính đáng chăng?

Các Thiên tử bạch: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì hư không không hình thể, không tướng trạng, không tạo tác, chẳng nên hỏi như thế.

Phật bảo các Thiên tử: Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, chẳng nên đặt câu hỏi. Tuy nhiên, các pháp tướng hữu Phật, vô

Phật, pháp giới, pháp nhĩ, đối với những tướng này Phật hiện biết như thật cho nên gọi là Như Lai.

Khi ấy, các Thiên tử lại bạch Phật: Các tướng mà Như Lai đã biết như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết. Vì tướng mà Như Lai hiện biết ấy, đối với tất cả pháp chuyển thành trí vô ngại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác an trụ tướng như thế để phân biệt, khai thị Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, vì các hữu tình gồm thâu các pháp tướng, phương tiện khai thị, khiến đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa chứng đắc trí vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa là hành xứ thường có của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu hành pháp ấy nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình, phân biệt khai thị tất cả pháp tướng, đó là phân biệt khai thị tướng của sắc, phân biệt khai thị tướng của thọ, tưởng, hành, thức; phân biệt khai thị tướng của nhãn xứ, phân biệt khai thị tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; phân biệt khai thị tướng của sắc xứ, phân biệt khai thị tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; phân biệt khai thị tướng của nhãn giới, phân biệt khai thị tướng của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; phân biệt khai thị tướng của nhĩ giới, phân biệt khai thị tướng của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; phân biệt khai thị tướng của tỷ giới, phân biệt khai thị tướng của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; phân biệt khai thị tướng của thiệt giới, phân biệt khai thị tướng của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; phân biệt khai thị tướng của thân giới, phân biệt khai thị tướng của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; phân biệt khai thị tướng của ý giới, phân biệt khai thị tướng của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; phân biệt khai thị tướng của địa giới, phân biệt khai thị tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; phân biệt khai thị tướng của vô minh, phân biệt khai thị tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; phân biệt khai thị tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, phân biệt khai thị tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; phân biệt khai thị tướng của pháp không nội, phân biệt khai thị tướng của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên

giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; phân biệt khai thị tướng của chơn như, phân biệt khai thị tướng của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; phân biệt khai thị tướng của Thánh đế khổ, phân biệt khai thị tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo; phân biệt khai thị tướng của bốn tịnh lự, phân biệt khai thị tướng của vô lượng, bốn định vô sắc; phân biệt khai thị tướng của tám giải thoát, phân biệt khai thị tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; phân biệt khai thị tướng của bốn niệm trụ, phân biệt khai thị tướng của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; phân biệt khai thị tướng của pháp môn giải thoát không, phân biệt khai thị tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; phân biệt khai thị tướng của mười địa Bồ-tát; phân biệt khai thị tướng của năm loại mắt, phân biệt khai thị tướng của sáu phép thần thông; phân biệt khai thị tướng của mười lực, phân biệt khai thị tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; phân biệt khai thị tướng của pháp không quên mất, phân biệt khai thị tướng của tánh luôn luôn xả; phân biệt khai thị tướng của trí nhất thiết, phân biệt khai thị tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; phân biệt khai thị tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, phân biệt khai thị tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; phân biệt khai thị tướng của quả Dự-lưu, phân biệt khai thị tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; phân biệt khai thị tướng của quả vị Độc-giác; phân biệt khai thị tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát; phân biệt khai thị tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Thiên tử: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời các ông đã nói! Thiên tử nên biết! Tướng của tất cả pháp, Như Lai biết như thật là vô tướng; đó là biến ngại là tướng của sắc, Như Lai biết như thật là vô tướng, lãnh nạp là tướng của thọ, Như Lai biết như thật là vô tướng, nắm lấy bóng dáng là tướng của tưởng, Như Lai biết như thật là vô tướng, tạo tác là tướng của hành, Như Lai biết như thật là vô tướng, liễu biệt là tướng của thức, Như Lai biết như thật là vô tướng, khổ não tích tụ là tướng của uẩn, Như Lai biết như thật là vô tướng, cửa ngõ sanh trưởng là tướng của xứ, Như Lai biết như thật là vô tướng, nhiều độc hại là tướng của giới, Như Lai biết



như thật là vô tướng, hòa hợp sanh khởi là tướng của duyên khởi, Như Lai biết như thật là vô tướng, thường ban cho là tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng, không bị phiền não thiêu đốt là tướng của tịnh giới Ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng, không sân nhuế là tướng của an nhẫn Ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng, chẳng thể khuất phục là tướng của tinh tấn Ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng, nhiếp trì tâm là tướng của tịnh lự Ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng, không trở ngại là tướng của Bát-nhã-ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng; không sở hữu là tướng của pháp không nội v.v... Như Lai biết như thật là vô tướng; chẳng điên đảo là tướng của chơn như v.v... Như Lai biết như thật là vô tướng; chẳng hư vọng là tướng của bốn Thánh đế, Như Lai biết như thật là vô tướng; không phiền nhiễu là tướng của bốn tịnh lự, Như Lai biết như thật là vô tướng; không có giới hạn ngăn cách là tướng của bốn vô lượng, Như Lai biết như thật là vô tướng; không ồn ào, tạp loạn là tướng của bốn định vô sắc, Như Lai biết như thật là vô tướng; không ràng buộc là tướng của tám giải thoát, Như Lai biết như thật là vô tướng; có khả năng chế phục là tướng của tám thắng xứ, Như Lai biết như thật là vô tướng; chẳng tán loạn là tướng của chín định thứ đệ, Như Lai biết như thật là vô tướng; không giới hạn là tướng của mười biến xứ, Như Lai biết như thật là vô tướng; có công năng xuất ly là tướng của ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, Như Lai biết như thật là vô tướng; xa lìa hết mức là tướng của pháp môn giải thoát không, Như Lai biết như thật là vô tướng; rất tịch lặng là tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, Như Lai biết như thật là vô tướng; nhằm chán các khổ là tướng của pháp môn giải thoát vô nguyên, Như Lai biết như thật là vô tướng; hướng đến đại giác ngộ là tướng của mười địa Bồ-tát, Như Lai biết như thật là vô tướng; có khả năng quán chiếu là tướng của năm loại mắt, Như Lai biết như thật là vô tướng; không ngưng trệ là tướng của sáu phép thần thông, Như Lai biết như thật là vô tướng; khéo quyết định là tướng của mười lực Phật, Như Lai biết như thật là vô tướng; khéo an lập là tướng của bốn điều không sợ, Như Lai biết như thật là vô tướng; không đoạn tuyệt là tướng của bốn sự hiểu biết thông suốt, Như Lai biết như thật là vô tướng; ban cho lợi lạc là tướng của đại từ, Như Lai biết như thật là vô tướng; búng gốc sâu khổ là tướng của đại bi, Như Lai biết như thật là vô tướng; mừng việc thiện là tướng của đại hỷ, Như Lai biết như thật là vô tướng; bỏ ồn ào tạp loạn là tướng của đại xả, Như Lai biết như thật là vô tướng; chẳng thể đoạt là tướng của mười tám pháp Phật bất

cộng, Như Lai biết như thật là vô tướng; khéo nhớ nghĩ là tướng của pháp không quên mất, Như Lai biết như thật là vô tướng; không chấp trước là tướng của tánh luôn luôn xả, Như Lai biết như thật là vô tướng; hiện giác ngộ là tướng của trí nhất thiết, Như Lai biết như thật là vô tướng; khéo thông đạt là tướng của trí đạo tướng, Như Lai biết như thật là vô tướng; hiện biệt giác là tướng của trí nhất thiết tướng, Như Lai biết như thật là vô tướng; nhiếp trì khắp là tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, Như Lai biết như thật là vô tướng; nhiếp thọ khắp là tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, Như Lai biết như thật là vô tướng; khéo thọ giáo là tướng của quả Thanh-văn, Như Lai biết như thật là vô tướng; tự khai ngộ là tướng của quả vị Độc-giác, Như Lai biết như thật là vô tướng; hướng đến đại quả là tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát, Như Lai biết như thật là vô tướng; không gì bằng là tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, Như Lai biết như thật là vô tướng.

Thiên từ nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp tướng như thế đều có khả năng biết như thật là vô tướng. Do nhân duyên này, Ta nói chư Phật chứng đắc trí vô ngại, không ai sánh bằng.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của chư Phật, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có công năng chỉ rõ thật tướng của các pháp thế gian. Cho nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương pháp ấy mà an trụ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì pháp đã nương vào, an trụ. Pháp ấy tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng xuất sanh chư Phật, có khả năng làm nơi nương tựa cho chư Phật, có khả năng chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bậc biết ơn, là bậc báo ơn.

Này Thiện Hiện! Nếu có người hỏi: Ai là bậc tri ân và báo ân thì nên đáp Phật là bậc tri ân và báo ân. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì tất cả người tri ân và báo ân trong thế gian không ai hơn Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tri ân và báo ân?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cỡi xe như vậy, đi con đường như vậy để đến quả vị giác ngộ cao tột; được giác ngộ rồi, trong tất cả thời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi

khen, nhiếp thọ hộ trì xe ấy, đường ấy; chưa từng tạm rời xe ấy, đường ấy; nên biết đó chính là Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Như vậy gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tri ân và báo ân.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp hữu tướng và vô tướng đều biểu hiện sự giác ngộ bình đẳng, không thật tác dụng, vì cái tạo tác không sở hữu; tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đối với các pháp hữu tướng vô tướng đều biểu hiện sự giác ngộ bình đẳng, không có sự thành tựu, vì các hình tướng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, nên có khả năng biểu hiện sự giác ngộ bình đẳng về pháp tướng, vô tướng đều không tác dụng, không gì thành tựu, ở tất cả thời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì không có gián đoạn, cho nên gọi là tri ân, báo ân chơn thật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp, không tạo tác, không thành tựu, không sanh khởi chuyển trí, lại có khả năng biết nhân duyên vô chuyển này. Vì vậy nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng xuất sanh chư Phật, cũng có khả năng chỉ rõ như thật tướng thế gian.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp tánh không sanh, không khởi, không biết, không thấy thì như thế sao có thể nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng xuất sanh chư Phật, là mẹ của chư Phật, cũng có khả năng chỉ rõ như thật tướng thế gian?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói. Tất cả pháp tánh không sanh, không khởi, không biết, không thấy, nhưng nương thế tục mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng xuất sanh chư Phật, là mẹ của chư Phật, cũng có khả năng chỉ rõ như thật tướng thế gian.

Bạch Thế Tôn! Tại sao các pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp là không, không sở hữu, đều chẳng tự tại, hư dối, không chắc thật, nên tất cả pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp tánh không nương tựa vào đâu, không hệ thuộc vào đâu, do nhân duyên ấy nên không sanh, không khởi, không biết, không thấy.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa tuy có khả năng xuất sanh chư Phật, có khả năng chỉ rõ như thật tướng thế gian nhưng không có cái sanh khởi, cũng không có cái chỉ rõ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc; vì chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là chỉ rõ tướng của thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy nhãn xúc nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn xúc; vì chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy sắc xúc nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc xúc; vì chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy nhãn giới nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn giới; vì chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra gọi chỉ rõ tướng của sắc giới cho đến tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy nhĩ giới nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ giới; vì chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh giới cho đến tướng của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy tỷ giới nên gọi là chỉ rõ tướng của tỷ giới; vì chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của hương giới cho đến tướng của các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy thiệt giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thiệt giới; vì chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của vị giới cho đến tướng của các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy thân giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thân giới; vì chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra

nên gọi là chỉ rõ tướng của xúc giới cho đến tướng của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy ý giới nên gọi là chỉ rõ tướng của ý giới; vì chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến tướng của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy địa giới nên gọi là chỉ rõ tướng của địa giới; vì chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy vô minh nên gọi là chỉ rõ tướng của vô minh; vì chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nên gọi là chỉ rõ tướng của hành cho đến tướng của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa nên gọi là chỉ rõ tướng của bố thí Ba-la-mật-đa; vì chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên gọi là chỉ rõ tướng của tịnh giới cho đến tướng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy pháp không nội nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không nội; vì chẳng thấy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không ngoại cho đến tướng của pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy chơn như nên gọi là chỉ rõ tướng của chơn như; vì chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến tướng của cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy Thánh đế khô nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế khô; vì chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy bốn tịnh lự nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn tịnh lự; vì chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy tám giải thoát nên gọi là chỉ rõ tướng của tám giải thoát; vì chẳng thấy tám thăng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của tám thăng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy bốn niệm trụ nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn niệm trụ; vì chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn chánh đoạn cho đến tướng của tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy pháp môn giải thoát không nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát không; vì chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy mười địa Bồ-tát nên gọi là chỉ rõ tướng của mười địa Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy năm loại mắt nên gọi là chỉ rõ tướng của năm loại mắt; vì chẳng thấy sáu phép thần thông nên gọi là chỉ rõ tướng của sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy mười lực Phật nên gọi là chỉ rõ tướng của mười lực Phật; vì chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn điều không sợ cho đến tướng của mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy pháp không quên mất nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không quên mất; vì chẳng thấy tánh luôn luôn xả nên gọi là chỉ rõ tướng của tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy trí nhất thiết nên gọi là chỉ rõ tướng của trí nhất thiết; vì chẳng thấy trí

đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên gọi là chỉ rõ tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy quả Dự-lưu nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Dự-lưu; vì chẳng thấy quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy quả vị Độc-giác nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy tất cả hạnh đại Bồ-tát nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Do ý nghĩa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian của chư Phật, nên gọi là mẹ của chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa tại sao vì chẳng thấy sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc; vì chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là chỉ rõ tướng của thọ, tưởng, hành, thức? Tại sao vì chẳng thấy nhãn xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn xứ; vì chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ? Tại sao vì chẳng thấy sắc xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc xứ; vì chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ? Tại sao vì chẳng thấy nhãn giới nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn giới; vì chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc giới cho đến tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra? Tại sao vì chẳng thấy nhĩ giới nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ giới; vì chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh giới cho đến tướng của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra? Tại sao vì chẳng thấy tỷ giới nên gọi là chỉ rõ tướng của tỷ giới; vì chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của hương giới cho đến tướng của các thọ do tỷ xúc làm duyên

sanh ra? Tại sao vì chẳng thấy thiết giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thiết giới; vì chẳng thấy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của vị giới cho đến tướng của các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra? Tại sao vì chẳng thấy thân giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thân giới; vì chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của xúc giới cho đến tướng của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra? Tại sao vì chẳng thấy ý giới nên gọi là chỉ rõ tướng của ý giới; vì chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến tướng của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra? Tại sao vì chẳng thấy địa giới nên gọi là chỉ rõ tướng của địa giới, vì chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới? Tại sao vì chẳng thấy vô minh nên gọi là chỉ rõ tướng của vô minh; vì chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nên gọi là chỉ rõ tướng của hành cho đến tướng của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não? Tại sao vì chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa nên gọi là chỉ rõ tướng của bố thí Ba-la-mật-đa; vì chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên gọi là chỉ rõ tướng của tịnh giới cho đến tướng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Tại sao vì chẳng thấy pháp không nội nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không nội; vì chẳng thấy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không ngoại cho đến tướng của pháp không không tánh tự tánh? Tại sao vì chẳng thấy chơn như nên gọi chỉ tướng của chơn như; vì chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến tướng của cảnh giới bất tư nghì? Tại sao vì chẳng thấy Thánh đế khổ nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế khổ; vì chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo? Tại sao vì chẳng thấy bốn tịnh lự nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn tịnh lự; vì chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định



vô sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc? Tại sao vì chẳng thấy tám giải thoát nên gọi là chỉ rõ tướng của tám giải thoát; vì chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ? Tại sao vì chẳng thấy bốn niệm trụ nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn niệm trụ; vì chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn chánh đoạn cho đến tướng của tám chi thánh đạo? Tại sao vì chẳng thấy pháp môn giải thoát không nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát không; vì chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện? Tại sao vì chẳng thấy mười địa Bồ-tát nên gọi là chỉ rõ tướng của mười địa Bồ-tát? Tại sao vì chẳng thấy năm loại mắt nên gọi là chỉ rõ tướng của năm loại mắt; vì chẳng thấy sáu phép thần thông nên gọi là chỉ rõ tướng của sáu phép thần thông? Tại sao vì chẳng thấy mười lực Phật nên gọi là chỉ rõ tướng của mười lực Phật; vì chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn điều không sợ cho đến tướng của mười tám pháp Phật bất cộng? Tại sao vì chẳng thấy pháp không quên mất nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không quên mất; vì chẳng thấy tánh luôn luôn xả nên gọi là chỉ rõ tướng của tánh luôn luôn xả? Tại sao vì chẳng thấy trí nhất thiết nên gọi là chỉ rõ tướng của trí nhất thiết; vì chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên gọi là chỉ rõ tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng? Tại sao vì chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Tại sao vì chẳng thấy quả Dự-lưu nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Dự-lưu; vì chẳng thấy quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán? Tại sao vì chẳng thấy quả vị Độc-giác nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị Độc-giác? Tại sao vì chẳng thấy tất cả hạnh đại Bồ-tát nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát? Tại sao vì chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật?

Quyển Thứ 306

**HẾT**